

THÔNG BÁO
Thẩm định quyết toán ngân sách xã Cà Ná
Năm 2020

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định lập xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND xã Cà Ná và Biên bản thẩm định quyết toán ngày 04/4/2021 giữa Phòng Tài chính - Kế hoạch và UBND xã Cà Ná;

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo số liệu thẩm định quyết toán ngân sách năm 2020 của UBND xã Cà Ná như sau:

1. Phần số liệu:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Dự toán huyện giao	Số thẩm định quyết toán	So sánh	
				Số tương đối	Số tuyệt đối
	1	2	3	4= 3/2	5=3-2
	Thu, chi cân đối NSNN				
I	Tổng thu NSNN trên địa bàn (theo phân cấp quản lý)	9.725.000.000	12.574.297.128	129%	2.849.297.128
1	Thu nội địa (không kể thu từ dầu thô)	9.725.000.000	12.574.297.128	129%	2.849.297.128
2	Thu từ dầu thô				0
3	Thu từ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu				0
4	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho địa phương				0
II	Thu ngân sách địa phương	3.269.569.000	5.733.257.907	175%	2.463.688.907
1	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	2.696.000.000	3.242.113.164	120%	546.113.164
-	Các khoản thu NSDP hưởng 100%	485.000.000	193.162.800	40%	-291.837.200
-	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.211.000.000	3.048.950.364	138%	837.950.364
2	Thu kết dư ngân sách năm trước		319.501.214		319.501.214

STT	Chỉ tiêu	Dự toán huyện giao	Số thẩm định quyết toán	So sánh	
				Số tương đối	Số tuyệt đối
3	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang		361.634.213		361.634.213
4	Bổ sung từ ngân sách cấp trên	573.569.000	1.810.009.316	316%	1.236.440.316
-	Bổ sung cân đối ngân sách	445.917.000	445.917.000	100%	0
-	Bổ sung có mục tiêu	127.652.000	1.364.092.316	1069%	1.236.440.316
5	Thu hồi các khoản chi năm trước				0
III	Chi ngân sách địa phương	3.269.569.000	5.368.622.906	164%	2.099.053.906
1	Chi đầu tư phát triển				0
	<i>Trong đó:</i>				0
-	Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề				0
-	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				0
2	Chi trả nợ, lãi phí tiền vay				0
3	Chi thường xuyên	3.079.079.000	4.139.056.178	134%	1.059.977.178
	<i>Trong đó:</i>				0
-	Chi sự nghiệp GDĐT, dạy nghề				0
-	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ				0
-	Chi sự nghiệp môi trường				0
4	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	127.652.000			127.652.000
5	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau		1.141.590.120		1.141.590.120
6	Chi ngoài cân đối ngân sách				
7	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		87.976.608		87.976.608
8	Chi từ nguồn dự phòng	62.838.000		0%	62.838.000

2. Nội dung nhận xét:

a) Thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách:

- Căn cứ vào nhiệm vụ thu ngân sách địa phương (gồm các khoản thu được hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %), Xã đã thực hiện thu ngân sách không đạt dự toán được giao, cụ thể như: thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9.286.714.460 đồng, đạt 83% dự toán huyện giao; tuy nhiên thu NSDP được hưởng theo phân cấp 2.775.383.874 đồng, đạt 104% dự toán huyện giao, do đó đảm bảo cân đối thu chi ngân sách xã trong năm. Việc thu ngân sách trên địa bàn xã không đạt dự toán được giao là do các khoản thu đều không đạt chỉ tiêu, chỉ

riêng thuế thu nhập cá nhân đạt 197% dự toán giao.

- Thu phí vệ sinh môi trường: Xã không quản lý, theo dõi số liệu thu chi từ nguồn kinh phí này. Theo đó, đoàn kiểm tra không đánh giá được tình hình thực hiện tại địa phương.

b) Thực hiện nhiệm vụ chi ngân sách:

- Chi thường xuyên: Căn cứ dự toán được giao đầu năm và bổ sung trong năm, UBND xã cơ bản quản lý đảm bảo theo quy định, sử dụng đúng mục tiêu, chứng từ đầy đủ, hợp lệ; tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại như sau:

+ Mức chi khen thưởng chưa thực hiện đúng (thấp hơn) định mức đã quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ.

+ Đa số các chứng từ chuyên khoản không lập giấy đề nghị thanh toán; người mua hàng không ký vào hóa đơn mua hàng; hóa đơn mua vào không ghi tên đơn vị mua hàng là UBND xã mà ghi tên của các bộ phận thuộc UBND xã;

+ Chi tiền quà mừng thọ cho người cáo tuổi thiếu giấy CMND của đối tượng được hỗ trợ theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 19/8/2019;

+ Chi tiền thù lao cho Ban thanh tra nhân dân thiếu Kế hoạch thanh tra được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

+ Chi sai quy định: tại giấy rút dự toán số 393 ngày 18/12/2020 về chi thu nhập tăng thêm (TM 6404) cho Trương Thị Tiến Lên vượt 2 tháng so với thời gian làm việc thực tế do nghỉ thai sản (tháng 01-02/2020), với tổng số tiền: $211.640/\text{tháng} \times 2 \text{ tháng} = 423.280$ đồng.

- Nguồn kết dư ngân sách huyện: Việc sử dụng nguồn kết dư ngân sách cơ bản đảm bảo đầy đủ các thủ tục.

- Nguồn dự phòng ngân sách xã: Các nội dung chi cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch đầu tư:

Căn cứ kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia được giao đầu năm và bổ sung trong năm, UBND xã cơ bản quản lý đảm bảo theo quy định tại Nghị định 161/2016/NĐ-CP và các quy trình theo Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại hạn chế như sau: Các công trình: (1) Đường GTNT Lạc Sơn 1, xã Cà Ná; (2) Đường GTNT Lạc Sơn 2, xã Cà Ná; (3) Đường GTNT Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, UBND xã chưa thực hiện đối chiếu Kho bạc nhà nước và quyết toán theo Thông tư số 349/2016/TT-BTC;

d) Tình hình thực hiện kiến nghị của Tài chính, Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Qua kiểm tra, UBND xã đã thực hiện nộp trả các nội dung bổ sung có mục tiêu còn thừa không còn nhu cầu sử dụng năm 2019.

e) Tình hình thực hiện công khai số liệu:

- Công khai ngân sách: đã thực hiện công khai số liệu thu chi dự toán; quyết toán ngân sách; nhưng chưa công khai tình hình thực hiện dự toán hằng quý theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính;



- Công khai vốn đầu tư: Chưa thực hiện công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính.

f) Về thời gian và biểu mẫu báo cáo:

- Lập Báo cáo quyết toán gửi cơ quan tài chính cấp trên đúng thời gian quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Báo cáo tài chính và các sổ sách tương đối đầy đủ theo quy định hiện hành;

- Hồ sơ, sổ sách về thu, nộp đảng phí, quỹ đền ơn đáp nghĩa, Phí dịch vụ công, Quỹ vì người nghèo, Tiền điện hỗ trợ cho hộ nghèo được lập đầy đủ.

g) Chấp hành chế độ kế toán:

- Chứng từ thu-chi sắp xếp gọn gàng, dễ tìm kiếm;

- Có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; các định mức chi đề ra phù hợp với các quy định hiện hành và thực hiện chi không vượt mức quy chế đã đề ra.

- Chưa mở sổ theo dõi công cụ dụng cụ mua sắm trong năm và chưa thực hiện kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ cuối năm.

3. Đề nghị:

- Bổ sung các sổ theo dõi tài sản cố định, theo dõi công cụ dụng cụ; hồ sơ kiểm kê, tài sản, công cụ dụng cụ.

- Năm 2021, toàn bộ hóa đơn mua hàng phải ghi tên đơn vị mua hàng là UBND xã Cà Ná; phải ký tên người mua hàng, lập giấy đề nghị thanh toán trước khi chuyển khoản.

- Bổ sung giấy CMND của đối tượng được hỗ trợ theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số 46/2019/QĐ-UBND ngày 19/8/2019;

- Thực hiện định mức chi khen thưởng theo định mức đã xây dựng tại quy chế chi tiêu nội bộ.

- Nộp trả ngân sách: 423.280 đồng.

- Thực hiện công khai việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính.

- Theo dõi nguồn thu - chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên (kể cả nguồn vốn chi đầu tư xây dựng cơ bản) để việc sử dụng tài chính được tốt hơn.

- UBND xã thực hiện đối chiếu Kho bạc nhà nước và quyết toán theo Thông tư số 349/2016/TT-BTC. Lưu ý, trong quá trình phê duyệt quyết toán phân định rõ về cơ cấu tỉ lệ phần vốn nhân dân đóng góp và vốn ngân sách nhà nước (Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) theo Quyết định phê duyệt BC KT-KT được duyệt;

- Lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã theo Luật Đầu tư công năm 2019.

- Nộp trả các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách huyện trong năm 2020, với số tiền: 85.358.207 đồng, cụ thể như sau:

+ Kinh phí thực hiện Chương trình MTQG XDNTM: 16.200.454 đồng (Công trình: Đường giao thông nội thôn thôn Lạc Sơn 2, xã Cà Ná, đoạn từ khu dân cư N10, N11 đến nhà ông Đặng Văn Nhanh; Từ nhà ông Lê Văn Hận đến địa tôm ông Tuấn với số tiền 40.943 đồng; Công trình Đường giao thông nội thôn thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, đoạn từ nhà ông Nguyễn Nước đến nhà ông Trần Văn Tèo; từ nhà bà Nguyễn Thị Lèo đến nhà ông Trương Văn Năm với số tiền 8.695.837 đồng; Vốn thực hiện phát triển hạ tầng - kinh tế xã hội, phần kinh phí duy tu, bảo dưỡng các công trình sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng, Mã DA 0393 với số tiền 7.463.674 đồng.

+ Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ xã: 300.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện đề án nâng cao chất lượng hiệu quả công tác của lực lượng công an xã: 36.833.000 đồng.

+ Kinh phí thực hiện cuộc vận động toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo Quyết định số 64/2018/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh: 10.050.000 đồng.

+ Kinh phí nâng cấp sửa chữa nhà làm việc và hội trường UBND xã Cà Ná: 21.974.753 đồng (gồm 308.298 đồng không còn nhu cầu sử dụng và 21.666.455 đồng đã nộp trả vào ngân sách xã trong năm 20210

- Nguồn kinh phí 30% tăng thu ngân sách năm 2020 đã chuyển sang năm 2021: 29.700.426 đồng, đề nghị UBND xã có phương án sử dụng theo khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách năm 2015 và các quy định hiện hành trình HĐND xã chấp thuận.

Phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo đề UBND xã Cà Ná biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND, Ban Tài chính xã;

- Lưu: VT, NS.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Trung Hưng

